

Số: 343/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Hồng A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Đường 39, phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Hữu Hồng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Hữu Hồng A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 117 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2017).

- Về con chung: Các đương sự không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự: Bà Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện chịu tiền án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0025438 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- UBND phường Q, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Quốc Đạt